

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: *125*/MHC

V/v: "BCTC 6 tháng năm 2016 đã soát xét
- Hợp nhất"

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92 đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q.
Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 04 35770810

Fax: 04 35770814

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Lan Anh

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92 đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà
Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 35770810

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016 đã soát xét - Hợp nhất

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
10/08/2016 tại đường dẫn www.marinahanoi.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính 6 tháng
năm 2016 đã soát xét - Hợp nhất

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Thị Lan Anh



Công ty Cổ phần MHC

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016



Công ty Cổ phần MHC
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp**

Số 0100793715

ngày 19 tháng 5 năm 2016

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 19 tháng 11 năm 1998. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh 22 lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100793715 ngày 19 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Tiến Thành
Ông Đỗ Hồng Thái
Ông Phạm Văn Nguyên
Ông Nguyễn Công Tuấn
Ông Dương Phi Hùng
Ông Lê Bá Thọ
Ông Đỗ Hoàng Phương

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên (*từ ngày 14/4/2016*)
Thành viên (*từ ngày 14/4/2016*)
Thành viên (*đến ngày 13/4/2016*)
Thành viên (*đến ngày 13/4/2016*)

Ban Giám đốc

Ông Đặng Tiến Thành
Ông Nguyễn Công Tuấn

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc (*từ ngày 4/1/2016*)

Trụ sở đăng ký

Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu
Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần MHC **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Công ty và công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 37 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2016



KPMG Limited

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri Ward, South Tu Liem District, Hanoi,
Vietnam

Tel: +84 4 3946 1600
Fax: +84 4 3946 1601
www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 8 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần MHC tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 16-02-173-b



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2016

Công ty Cổ phần MHC**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016****Mẫu B 01a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		437.504.643.820	386.901.163.325
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	11.725.506.329	6.421.750.862
Tiền	111		4.610.608.821	2.679.867.803
Các khoản tương đương tiền	112		7.114.897.508	3.741.883.059
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		182.188.289.437	186.001.245.698
Chứng khoán kinh doanh	121	7(a)	196.030.059.502	187.180.257.678
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	7(a)	(14.541.770.065)	(1.179.011.980)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		700.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		241.401.252.820	192.074.999.552
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	14.776.401.741	14.147.224.635
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		191.218.390	258.450.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	237.332.623.283	188.568.315.511
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(10.898.990.594)	(10.898.990.594)
Hàng tồn kho	140		835.000	899.000
Hàng tồn kho	141		835.000	899.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.188.760.234	2.402.268.213
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		172.380.301	391.679.714
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	14(a)	1.442.307.780	1.436.516.346
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	14(a)	574.072.153	574.072.153

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		95.372.666.447	75.998.779.486
Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	11	10.000.000.000	10.000.000.000
Tài sản cố định	220		34.513.495.912	35.479.326.446
Tài sản cố định hữu hình	221	12	33.767.002.112	34.732.832.646
<i>Nguyên giá</i>	222		55.973.834.542	55.873.259.534
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.206.832.430)	(21.140.426.888)
Tài sản cố định vô hình	227		746.493.800	746.493.800
<i>Nguyên giá</i>	228		746.493.800	746.493.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.649.166.311	30.507.453.954
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	7(b)	5.270.433.524	25.032.223.754
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(c)	45.378.732.787	5.475.230.200
Tài sản dài hạn khác	260		210.004.224	11.999.086
Chi phí trả trước dài hạn	261		207.504.224	9.499.086
Tài sản dài hạn khác	268		2.500.000	2.500.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		532.877.310.267	462.899.942.811

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		32.711.057.451	22.351.981.240
Nợ ngắn hạn	310		31.657.415.522	21.294.658.144
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	9.049.707.880	7.158.381.332
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		215.812.792	1.379.442.960
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14(b)	1.402.641.174	4.545.406.107
Phải trả người lao động	314		1.726.672.539	2.239.770.341
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.727.457.797	2.677.584.961
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		50.727.269	10.909.090
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	4.283.031.404	2.417.035.149
Vay ngắn hạn	320	17	11.779.636.463	762.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		421.728.204	104.128.204
Nợ dài hạn	330		1.053.641.929	1.057.323.096
Phải trả dài hạn khác	337		282.541.929	286.223.096
Vay dài hạn	338	17	771.100.000	771.100.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		500.166.252.816	440.547.961.571
Vốn chủ sở hữu	410	18	500.166.252.816	440.547.961.571
Vốn cổ phần	411	19	284.664.470.000	271.109.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		284.664.470.000	271.109.080.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	18	28.614.580.000	28.679.580.000
Cổ phiếu quỹ	415	19	(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18	178.176.177.106	132.048.275.861
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		131.698.275.861	19.625.392.173
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm nay	421b		46.477.901.245	112.422.883.688
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		532.877.310.267	462.899.942.811

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B 02a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	22	33.556.613.673	33.386.187.365
Giá vốn hàng bán	11	23	28.847.956.005	31.591.541.826
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		4.708.657.668	1.794.645.539
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	87.919.269.910	2.924.152.271
Chi phí tài chính	22	25	22.681.259.625	6.722.085.584
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		656.142.329	957.058.796
Phần (lỗ)/lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		(503.400.121)	19.603.904.098
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	4.207.594.240	3.587.942.507
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 26)	30		65.235.673.592	14.012.673.817
Thu nhập khác	31		-	897.079.645
Chi phí khác	32		1.143.694	(3.502.373.507)
(Lỗ)/lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.143.694)	4.399.453.152
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		65.234.529.898	18.412.126.969
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	18.756.628.653	1.008.228.758
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		46.477.901.245	17.403.898.211
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.681	776

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	65.234.529.898	18.412.126.969
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	1.066.405.542	1.092.918.334
Các khoản dự phòng	03	13.362.758.085	4.896.590.761
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	86.681.863	(50.522.612)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(78.840.202.994)	(21.243.196.880)
Chi phí lãi vay	06	656.142.329	957.058.796
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	1.566.314.723	4.064.975.368
Biến động các khoản phải thu	09	1.867.979.287	4.016.899.013
Biến động hàng tồn kho	10	64.000	1.727.300
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	596.965.050	(17.608.166.108)
Biến động chi phí trả trước	12	(298.221.145)	424.436.027
		3.733.101.915	(9.100.128.400)
Tiền lãi vay đã trả	14	(656.142.329)	(3.457.055.165)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(21.381.113.304)	(295.851.745)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.300.000)	(19.554.546)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(18.310.453.718)	(12.872.589.856)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(100.575.008)	(3.509.918.182)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	145.454.545
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(336.240.000.000)	(60.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	147.540.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(242.402.111.000)	(22.036.648.990)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	420.234.328.023	6.132.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	10.074.530.154	7.935.967.866
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(893.827.831)	(71.333.144.761)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	13.490.390.000	140.231.610.000
Tiền thu từ đi vay	33	48.552.734.949	42.513.388.889
Tiền trả nợ gốc vay	34	(37.535.098.486)	(57.399.288.889)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	24.508.026.463	125.345.710.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	5.303.744.914	41.139.975.383
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ (Thuyết minh 6)	60	6.421.750.862	1.996.964.408
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10.553	119.263
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 6)	70	11.725.506.329	43.137.059.054

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:

Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động đăng ký

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ giao nhận kho vận tải hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa và container;
- Khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Buôn bán, sản xuất tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, đại lý hàng hải;
- Lai dắt tàu biển;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy; và
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động tạo doanh thu chính của Công ty trong kỳ bao gồm cung cấp dịch vụ vận tải và cho thuê, hoạt động đầu tư và hợp đồng hợp tác kinh doanh.

(c) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 1 công ty con và 2 công ty liên doanh, liên kết (1/1/2016: 1 công ty con và 3 công ty liên doanh, liên kết) như sau:

	% sở hữu và quyền biểu quyết	
	30/6/2016	1/1/2016
▪ Công ty con		
• Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	100%	100%
▪ Công ty liên doanh, liên kết		
• Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	51%	51%
• Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	45,05%	45,05%
• Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực	-	24%

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (*) Công ty sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” thay vì “Đầu tư vào các công ty con”.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty và công ty con có 74 nhân viên (1/1/2016: 76 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty và công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán chủ yếu áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Công ty dùng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh, liên kết là những công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Công ty tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Công ty tham gia BCC theo thỏa thuận chia lợi nhuận sau thuế. Trong trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên tham gia trong BCC phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế. Bên kế toán và quyết toán thuế này phải áp dụng phương pháp kế toán BCC chia doanh thu để ghi nhận doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong kỳ, đồng thời cung cấp bằng chứng về việc quyết toán thuế cho các bên khác. Các bên khác được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC, báo cáo cơ quan thuế về việc khoản doanh thu, chi phí này đã được thực hiện nghĩa vụ thuế làm căn cứ điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 6 - 25 năm
- dụng cụ văn phòng 4 năm
- phương tiện vận chuyển 5 - 10 năm

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp được thể hiện theo nguyên giá và không được phân bổ do có thời hạn không xác định. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với giá gốc của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Giá gốc của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 - 3 năm.

(ii) Phí hội viên câu lạc bộ chơi gôn

Phí hội viên câu lạc bộ chơi gôn được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 30 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty và công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(ii) Doanh thu từ bán chứng khoán

Doanh thu từ bán chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa lãi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty và công ty con hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh, là dịch vụ kho vận và vận tải hàng hóa và một khu vực địa lý, là Việt Nam do các điều kiện kinh tế, chính trị và pháp luật là tương tự như nhau.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này.

5. Các khoản mục bất thường

Không có khoản mục bất thường nào được xác định khi lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Tiền mặt	715.549.663	270.237.325
Tiền gửi ngân hàng	3.895.059.158	2.409.630.478
Các khoản tương đương tiền	7.114.897.508	3.741.883.059
	<hr/>	<hr/>
	11.725.506.329	6.421.750.862
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
			30/6/2016			1/1/2016	
Chứng khoán niêm yết							
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	CAV	324.550	23.176.033.425	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	MAC	1.500.000	15.001.100.000	-	1.500.000	15.001.100.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	DP3	225.000	2.250.000.000	-	450.000	4.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Transimex	TMS	2	58.355	-	2	58.355	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HAH	-	-	-	3.239.060	72.649.368.960	-
Công ty Cổ phần Hải Minh	HMH	-	-	-	99	1.405.583	-
Chứng khoán chưa niêm yết							
Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (*)	DDV	4.697.110	55.600.064.489	13.326.074.489	4.969.710	59.225.224.780	1.179.011.980
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	SWC	3.279.317	44.434.787.657	-	-	-	-
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	GEX	569.200	15.218.015.576	1.215.695.576	2.000.000	35.453.100.000	-
Tổng Công ty Bía - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn		5.000	350.000.000	-	5.000	350.000.000	-

Chứng chỉ tiền gửi

Công ty Tài chính TNHH HD Saison

	40.000.000.000	-	-
	196.030.059.502	14.541.770.065	187.180.257.678
			1.179.011.980

Chứng khoán do Công ty nắm giữ được lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán IB. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, một số chứng khoán kinh doanh của Công ty với giá gốc tổng cộng là 40.427 triệu VND đã được Công ty thế chấp để thực hiện vay ký quỹ (Thuyết minh 17) (1/1/2016: Không có).

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (*) Công ty trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh theo giá công bố tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 của thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom) là 9.000 VND/cổ phiếu. Tại ngày phát hành báo cáo, giá cổ phiếu DDV trên UpCom đã giảm xuống mức 6.000 VND/cổ phiếu.

Biến động của dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Số dư đầu kỳ	1.179.011.980	-
Trích lập trong kỳ (Thuyết minh 25)	13.362.758.085	4.343.638.990
Số dư cuối kỳ	14.541.770.065	4.343.638.990

(b) Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết

	30/6/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND
Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam (i)	1.734.000.000	2.680.746.366	1.734.000.000	3.530.479.041
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	2.703.000.000	2.589.687.158	2.703.000.000	2.325.744.713
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực (ii)	-	-	19.176.000.000	19.176.000.000
	4.437.000.000	5.270.433.524	23.613.000.000	25.032.223.754

- (i) Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch thanh lý toàn bộ khoản đầu tư này. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Công ty chưa hoàn thành việc thanh lý khoản đầu tư này.
- (ii) Tại ngày 17 tháng 5 năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/6/2016		1/1/2016	
	% sở hữu	Giá gốc VND	% sở hữu	Giá gốc VND
Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn	13,5%	23.878.272.400	5,66%	5.475.230.200
Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	2,7%	21.500.460.387		-
		45.378.732.787		5.475.230.200

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo người mua có số dư lớn:

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	5.516.183.019	5.516.183.019
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải Dương Đông	1.929.608.946	1.938.228.647
Công ty TNHH Cảng Hải An	1.431.199.660	1.653.415.071
Các khách hàng khác	5.899.410.116	5.039.397.898
	14.776.401.741	14.147.224.635

9. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.967.723.367	3.555.106.308
Đặt cọc mua chứng khoán thông qua công ty quản lý quỹ (i)	148.000.000.000	80.000.000.000
Đặt cọc mua cổ phần của các công ty chưa niêm yết (ii)	30.000.000.000	50.250.000.000
Đặt cọc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (iii)	30.000.000.000	30.000.000.000
Đặt cọc mua cổ phần của các công ty đã niêm yết (iv)	20.000.330.000	-
Đặt cọc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn	-	18.403.042.200
Phải thu tiền bán chứng khoán	1.340.000.000	-
Phải thu khác	6.024.569.916	6.360.167.003
	237.332.623.283	188.568.315.511

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có khoản đặt cọc tại công ty quản lý quỹ để ủy thác mua 148 trái phiếu phát hành bởi Công ty TNHH Thiết bị và Xây lắp Huy Hoàng (31/12/2015: đặt cọc mua 4.000.000 cổ phiếu GEX của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam). Theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư và các phụ lục, Công ty chịu rủi ro phát sinh trong quá trình công ty quản lý quỹ thực hiện đầu tư trên cơ sở ủy thác của Công ty. Tại ngày lập báo cáo tài chính, công ty quản lý quỹ chưa hoàn thành việc mua trái phiếu cho Công ty.
- (ii) Trong tháng 12 năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua lại cổ phần tại một số công ty chưa niêm yết. Theo các điều khoản của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, các thủ tục chuyển nhượng sẽ được thực hiện trong vòng 120 ngày kể từ ngày Công ty chuyển tiền thanh toán cho các nhà đầu tư cá nhân và việc chuyển nhượng chỉ được coi là hoàn thành khi Công ty nhận được xác nhận sở hữu cổ phần từ tổ chức phát hành. Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 thể hiện số tiền đặt cọc theo một hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vẫn đang tiếp tục được thực hiện mà Công ty chưa nhận được giấy tờ chuyển quyền sở hữu cổ phần từ một nhà đầu tư cá nhân.
- (iii) Trong tháng 12 năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua lại 1.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (mã chứng khoán SLC). Trong tháng 7 năm 2016, Công ty đã nhận được số cổ phiếu này. Tại ngày phát hành báo cáo, giá cổ phiếu SLC trên UpCom là 11.900 VND/cổ phiếu.
- (iv) Trong kỳ, Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua 1.309.600 cổ phiếu FCN của Công ty Cổ phần FECON. Trong tháng 7 năm 2016, Công ty đã nhận được số cổ phiếu này.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi

	30/6/2016		1/1/2016	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND
Nợ quá hạn				
▪ Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	trên 3 năm	5.516.183.019	trên 3 năm	5.516.183.019
▪ Công ty Cổ phần Du lịch và Vận tải Dương Đông	trên 3 năm	1.929.608.946	trên 3 năm	1.938.228.647
▪ Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đà	trên 3 năm	328.000.000	trên 3 năm	328.000.000
▪ Công ty Giao thông Vận tải Quyết Tiến	trên 3 năm	238.100.000	trên 3 năm	238.100.000
▪ Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	trên 3 năm	110.000.000	trên 3 năm	110.000.000
▪ Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội Phía Nam	trên 3 năm	1.330.893.473	trên 3 năm	1.330.893.473
▪ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam	trên 3 năm	379.608.500	trên 3 năm	379.608.500
▪ Công ty Cổ phần Sản xuất Kính Quảng Ninh	trên 3 năm	157.200.000	trên 3 năm	157.200.000
▪ Công ty TNHH MTV Vận tải Quốc Huy	trên 3 năm	125.851.000	trên 3 năm	125.851.000
▪ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Ngọc Vy	trên 3 năm	144.980.000	trên 3 năm	144.980.000
▪ Các khoản nợ xấu và nợ khó đòi khác		721.745.771		721.745.771
		10.982.170.709		10.990.790.410
		10.898.990.594		10.898.990.594

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Phải thu dài hạn khác

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh	10.000.000.000	10.000.000.000

Từ năm 2014, Công ty tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tàu chở container với 5 đối tác, bao gồm: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An, Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức, Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn, Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An và Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, các bên cam kết cùng hợp tác tổ chức kinh doanh, cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro, nếu có, từ hoạt động kinh doanh tàu chở container nói trên tương ứng với tỷ lệ vốn góp và các quy định trong hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn tối thiểu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 5 năm và có thể được gia hạn thêm nếu các bên có thỏa thuận bằng văn bản.

Kết quả từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Doanh thu (Thuyết minh 22)	12.572.068.930	18.372.443.133
Giá vốn (Thuyết minh 23)	10.100.423.087	15.818.704.898
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	2.471.645.843	2.553.738.235

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	38.530.325.770	52.074.000	17.290.859.764	55.873.259.534
Tăng trong kỳ	-	34.575.008	66.000.000	100.575.008
Số dư cuối kỳ	38.530.325.770	86.649.008	17.356.859.764	55.973.834.542
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	8.112.666.223	52.074.000	12.975.686.665	21.140.426.888
Khấu hao trong kỳ	774.359.142	1.920.834	290.125.566	1.066.405.542
Số dư cuối kỳ	8.887.025.365	53.994.834	13.265.812.231	22.206.832.430
Giá trị còn lại				
Số dư đầu kỳ	30.417.659.547	-	4.315.173.099	34.732.832.646
Số dư cuối kỳ	29.643.300.405	32.654.174	4.091.047.533	33.767.002.112

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 12.934 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2016: 12.986 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 3.220 triệu VND (1/1/2016: 3.449 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay dài hạn của công ty con (Thuyết minh 17).

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	482.570.141	410.127.160
Các nhà cung cấp khác	7.173.170.382	5.354.286.815
	9.049.707.880	7.158.381.332

(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	482.570.141	410.127.160
Hãng Đăng kiểm Germanischer Lloyd	370.312.615	360.938.362
Howe Robinson Co. Ltd	298.546.621	299.882.998
Trường Cao Đẳng Hàng Hải	247.584.025	247.584.025
Các nhà cung cấp khác	938.356.104	1.133.118.768
	3.731.336.863	3.845.618.670

14. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2016	Số phải thu	Số đã bù trừ	30/6/2016
	VND	trong kỳ	trong kỳ	VND
		VND	VND	
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1.436.516.346	1.366.821.740	(1.361.030.306)	1.442.307.780
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	574.072.153	-	-	574.072.153

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2016 VND	Số phải trả trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số đã bù trừ trong kỳ VND	30/6/2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.311.915.499	18.756.628.653	(21.381.113.304)	(503.922.476)	1.183.508.372
Thuế giá trị gia tăng	47.758.868	2.241.286.833	(880.256.527)	(1.361.030.306)	47.758.868
Thuế thu nhập cá nhân	59.984.198	166.777.665	(181.135.471)	-	45.626.392
Thuế khác	125.747.542	6.000.000	(6.000.000)	-	125.747.542
	4.545.406.107	21.170.693.151	(22.448.505.302)	(1.864.952.782)	1.402.641.174

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Chi phí cước vận tải biển	1.182.709.000	1.017.771.123
Chi phí sửa chữa phương tiện	535.251.000	743.978.080
Các khoản trích trước khác	1.009.497.797	915.835.758
	2.727.457.797	2.677.584.961

16. Phải trả ngắn hạn khác**(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Phải trả khác cho các bên liên quan	1.503.000.000	1.503.000.000
Phải trả dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1.335.961.058	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.444.070.346	914.035.149
	4.283.031.404	2.417.035.149

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Phải trả khác	729.111.978	729.111.978
	<u>2.232.111.978</u>	<u>2.232.111.978</u>

(c) Phải trả khác cho các bên liên quan

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000

Phải trả các bên liên quan không được đảm bảo và không chịu lãi.

17. Vay ngắn hạn và dài hạn

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2016	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	30/6/2016
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	-	48.552.734.949	(37.217.598.486)	11.335.136.463
Vay dài hạn đến hạn trả	762.000.000	-	(317.500.000)	444.500.000
	<u>762.000.000</u>	<u>48.552.734.949</u>	<u>(37.535.098.486)</u>	<u>11.779.636.463</u>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2016	1/1/2016
			VND	VND
Vay cá nhân (i)	VND	8%	2.000.000.000	-
Vay ký quỹ giao dịch chứng khoán (ii)	VND	13,5%	9.335.136.463	-
			<u>11.335.136.463</u>	<u>-</u>

(i) Khoản vay cá nhân này đã đáo hạn ngày 18 tháng 4 năm 2016 và Công ty đang tiến hành thỏa thuận gia hạn nợ. Cá nhân này không phải là bên liên quan của Công ty.

(ii) Khoản vay được đảm bảo bằng chứng khoán do Công ty nắm giữ với tổng giá gốc là 40.427 triệu VND (Thuyết minh 7(a)).

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga - Chi nhánh Hải Phòng	VND	8%	2017	1.215.600.000	1.533.100.000
				<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(444.500.000)	(762.000.000)
				<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				771.100.000	771.100.000
				<hr/>	<hr/>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, các khoản vay dài hạn của công ty con được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 3.220 triệu VND (1/1/2016: 3.429 triệu VND) (Thuyết minh 12).

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2015	135.555.140.000	24.001.910.000	(1.200.000)	8.712.225.710	22.998.163.579	191.266.239.289
Phát hành cổ phiếu	135.553.940.000	4.677.670.000	-	-	-	140.231.610.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	17.403.898.211	17.403.898.211
Phân bổ các quỹ tại công ty liên kết	-	-	-	-	(3.372.771.406)	(3.372.771.406)
Số dư tại ngày 30/6/2015	271.109.080.000	28.679.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	37.029.290.384	345.528.976.094
Số dư tại ngày 1/1/2016	271.109.080.000	28.679.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	132.048.275.861	440.547.961.571
Phát hành cổ phiếu	13.555.390.000	(65.000.000)	-	-	-	13.490.390.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	46.477.901.245	46.477.901.245
Số dư tại ngày 30/6/2016	284.664.470.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	178.176.177.106	500.166.252.816

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***19. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	28.466.447	284.664.470.000	27.110.908	271.109.080.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	28.466.447	284.664.470.000	27.110.908	271.109.080.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	120	1.200.000	120	1.200.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	28.466.327	284.663.270.000	27.110.788	271.107.880.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2016		30/6/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu kỳ	27.110.908	271.109.080.000	13.555.514	135.555.140.000
Cổ phiếu phát hành trong kỳ	1.355.539	13.555.390.000	13.555.394	135.553.940.000
Số dư cuối kỳ	28.466.447	284.664.470.000	27.110.908	271.109.080.000

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Nợ khó đòi đã xử lý**

	Nguyên nhân xóa sổ	Năm xóa sổ	30/6/2016 và 1/1/2016 VND
Bransford International Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	1.510.085.635
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	832.800.000
Tổng Công ty Xây dựng Số 1	Nợ đọng kéo dài	2012	353.441.000
Obayashi Corporation	Nợ đọng kéo dài	2013	671.955.900
Các khoản nợ khó đòi khác	Nợ đọng kéo dài	2012	1.406.380.106
			5.781.662.641

22. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Doanh thu vận tải	11.359.564.962	9.345.080.452
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	8.067.148.181	2.030.862.763
Doanh thu được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	12.572.068.930	18.372.443.133
Doanh thu dịch vụ khác	1.557.831.600	3.637.801.017
		33.556.613.673
		33.386.187.365

23. Giá vốn hàng bán

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Giá vốn dịch vụ vận tải	10.356.865.602	8.021.564.860
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	7.564.253.712	4.804.965.429
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	10.100.423.087	15.818.704.898
Giá vốn dịch vụ khác	826.413.604	2.946.306.639
		28.847.956.005
		31.591.541.826

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***24. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Lãi tiền gửi	1.129.841.154	2.153.560.359
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	77.844.739.756	-
Cổ tức được chia	8.944.689.000	720.069.300
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	50.522.612
	<hr/>	<hr/>
	87.919.269.910	2.924.152.271

25. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Chi phí lãi vay	656.142.329	957.058.796
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	1.379.791.422
Lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh	8.575.666.795	40.500.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 7(a))	13.362.758.085	4.343.638.990
Lỗ chênh lệch tỷ giá	86.692.416	1.096.376
	<hr/>	<hr/>
	22.681.259.625	6.722.085.584

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Chi phí nhân công	2.305.793.788	1.687.829.110
Dự phòng phải thu khó đòi	-	552.951.771
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.224.567.189	763.209.028
Chi phí khác	677.233.263	583.952.598
	<hr/>	<hr/>
	4.207.594.240	3.587.942.507

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***27. Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Chi phí nhân công	5.730.794.908	4.466.096.694
Chi phí khấu hao	1.066.405.542	1.092.918.334
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.747.510.816	11.163.739.023
Chi phí bằng tiền khác	4.410.415.892	2.638.025.384
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (bao gồm chi phí nhiên liệu, khấu hao, nhân công,...) (Thuyết minh 23)	10.100.423.087	15.818.704.898

28. Thuế thu nhập**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ hiện hành	18.252.706.177	239.198.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 14(b))	503.922.476	568.447.711
Thuế thu nhập doanh nghiệp trích lập thiếu trong kỳ trước	-	200.583.045
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.756.628.653	1.008.228.758

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	65.234.529.898	18.412.126.969
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	13.046.905.980	4.050.667.933
Ảnh hưởng của chi phí không được khấu trừ thuế	12.203.308	21.082.858
Ảnh hưởng của thu nhập không bị tính thuế	(1.788.937.800)	-
Lỗi tính thuế được sử dụng	-	(3.264.105.078)
Thuế thu nhập doanh nghiệp trích lập thiếu trong kỳ trước	-	200.583.045
Ảnh hưởng của chênh lệch tạm thời liên quan tới các bút toán hợp nhất	7.486.457.165	-
	18.756.628.653	1.008.228.758

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong năm 2016 (2015: 22%).

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	46.477.901.245	17.403.898.211

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	27.110.908	13.555.514
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trong kỳ	534.685	8.886.314
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ	27.645.593	22.441.828

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.681	776

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	557.400.000	162.425.000
Nhận tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	-	100.000.000
Trả tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	-	2.900.000.000
Chi phí lãi vay - Ông Hoàng Duy Anh	-	56.600.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao	251.466.667	272.000.000
Nhận và trả tiền gốc vay - Ông Chu Nguyên Bình	-	5.000.000.000
Chi phí lãi vay - Ông Chu Nguyên Bình	-	35.000.000

31. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Bù trừ khoản vay với công nợ phải thu Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	-	3.000.000.000

32. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán**Biến động giá chứng khoán trong danh mục đầu tư của Công ty**

Tại ngày phát hành báo cáo, giá cổ phiếu DDV trên UpCom đã giảm xuống mức 6.000 VND/cổ phiếu (Thuyết minh 7(a)) và giá cổ phiếu SLC trên UpCom là 11.900 VND/cổ phiếu (Thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Các yếu tố mang tính thời vụ

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ của Công ty không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ hay chu kỳ ngoại trừ các khoản mục sau:

(a) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty mang tính thời vụ do các hoạt động đầu tư phụ thuộc vào các quyết định đầu tư và các diễn biến trên thị trường tài chính.

(b) Tiền thưởng của nhân viên

Công ty chưa ghi nhận các khoản tiền thưởng cuối năm cho nhân viên vì các khoản tiền thưởng này không thể ước tính được một cách đáng tin cậy vào ngày 30 tháng 6 năm 2016.

(c) Thuế

Theo luật thuế hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính và quyết toán vào thời điểm cuối năm. Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp giữa niên độ được tính bằng cách áp dụng mức thuế suất 20% đối với thu nhập trước thuế của kỳ kết thúc giữa niên độ.

(d) Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ, nếu có, sẽ được trích lập vào cuối năm tài chính.

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc